



ĐỀ CƯƠNG TỔNG QUÁT HỌC PHẦN | BẬC CAO ĐẲNG

CSC106132

NHẬP MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1 | THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (Tiếng Việt):	Nhập môn Công nghệ Thông tin và Truyền thông
Tên học phần (Tiếng Anh):	Introduction to Information and Communication Technology
Mã học phần:	CSC106132
Thuộc khối kiến thức:	Cơ sở chuyên ngành
Áp dụng cho chuyên ngành:	Công nghệ thông tin; Truyền thông và Mạng máy tính
Giảng viên tham gia giảng dạy:	Huỳnh Thị Phương Thủy, Lê Diên Tâm, Tiêu Kim Cương, Phan Thị Thể
Số tín chỉ:	3 (Lý thuyết: 2; Thực hành: 1)
Số tiết:	60 (Lý thuyết 30; Thực hành 30)
Số tiết tự học:	120
Loại học phần:	Bắt buộc
Điều kiện tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Tin học đại cương (DCC100141)

2 | MÔ TẢ HỌC PHẦN

Đây là học phần cơ sở ngành giúp sinh viên ngành Công nghệ thông tin và sinh viên ngành Truyền thông & Mạng máy tính có cái nhìn tổng quan về ngành học, về các kiến thức, kỹ

năng cần có, về phương pháp học tập phù hợp, từ đó hình thành tâm thế, động cơ học tập đúng đắn để các em có thể tiếp tục theo học các môn chuyên ngành. Thông qua các hoạt động học tập, sinh viên còn có thể hoàn thiện dần tính chủ động, tích cực, khả năng tự học, tư duy hệ thống, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp điện tử và thói quen tuân thủ các quy định làm việc trong môi trường chuyên nghiệp.

3 | MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục Tiêu	Mô Tả (mức tổng quát)	CĐR theo CDIO
G1	Hiểu một cách hệ thống các khái niệm cơ bản trong ngành Công nghệ Thông tin và ngành Truyền thông & Mạng máy tính;	1.2.1
G2	Hiểu các đặc trưng và yêu cầu của xã hội đối với ngành Công nghệ Thông tin và ngành Truyền thông & Mạng máy tính;	1.2.1; 1.3.1; 4.2.1; 4.2.3
G3	Hình thành các kỹ năng cơ bản khi làm việc trong các nhóm dự án Công nghệ Thông tin, Truyền thông & Mạng máy tính cũng như kỹ năng tự học, tự tìm hiểu;	2.2.4; 3.1.1; 3.1.2; 3.2.1; 3.2.3
G4	Bước đầu hình thành thói quen tư duy hệ thống, học tập tích cực, chủ động và thói quen tuân thủ các yêu cầu, quy định trong môi trường doanh nghiệp.	2.1.1; 2.1.2 2.2.1; 2.2.2; 4.2.3

4 | CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mục tiêu	Chuẩn Đầu Ra	Mô Tả (mức chi tiết – hành động)	Mức độ (I/T/U)
G1	L.O.1	Trình bày một cách hệ thống các khái niệm cơ bản trong ngành Công nghệ Thông tin;	T
	L.O.2	Trình bày một cách hệ thống các khái niệm cơ bản trong ngành Truyền thông và Mạng máy tính;	T
G2	L.O.3	Trình bày một cách hệ thống những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần đạt được cho mỗi chuyên ngành hẹp trong Công nghệ Thông tin và Truyền thông & Mạng máy tính tại Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;	T

	L.O.4	Chỉ rõ những điểm khác biệt cơ bản giữa mục tiêu đào tạo bậc cao đẳng và bậc đại học ở Việt Nam;	T
	L.O.5	Giải thích được những công cụ, thiết bị, phần mềm cần thiết khi tham gia thị trường lao động trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Việt Nam và các nước trong khu vực;	T
	L.O.6	Giải thích được những kỹ năng cần thiết khi tham gia thị trường lao động trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Việt Nam và các nước trong khu vực;	T
	L.O.7	Giải thích được những thái độ cần thiết khi tham gia các nhóm phát triển trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin và Truyền thông ở Việt Nam và các nước trong khu vực;	T
	L.O.8	Thường xuyên tự tạo động lực học tập và luôn chủ động tìm kiếm thông tin phù hợp với yêu cầu;	T
G3	L.O.9	Tự tổ chức và quản lý hoạt động các nhóm dự án vừa và nhỏ có sử dụng các phương tiện điện tử hỗ trợ;	T
	L.O.10	Thuyết trình các công việc đã thực hiện của nhóm dự án theo hướng dẫn;	T
	L.O.11	Thường xuyên giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao theo hướng top-down và luôn chú ý đến các ràng buộc của vấn đề;	T
G4	L.O.12	Luôn chủ động tìm hiểu vấn đề được giao và luôn tuân thủ các nội quy, quy định của nhóm làm việc.	T

5 | NỘI DUNG GIẢNG DẠY

STT	Nội Dung	Chuẩn Đầu Ra	Mã Hoạt Động Đánh Giá
1	Hệ thống khái niệm và những đặc trưng cơ bản của ngành Công nghệ Thông tin, ngành Truyền thông & Mạng máy tính	L.O.1; L.O.2; L.O.5; L.O.6; L.O.7; L.O.8; L.O.12	MEX; FEX; EXE1

	Lý thuyết 8 tiết	Thực hành 7 tiết		
2	Đặc trưng Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	L.O.3; L.O.4; L.O.5; L.O.6; L.O.7; L.O.8; L.O.12	FEX; EXE2	
	Lý thuyết 10 tiết	Thực hành 5 tiết		
3	Một số yêu cầu cơ bản với sinh viên Khoa Công nghệ Thông tin	L.O.5; L.O.6; L.O.7; L.O.8; L.O.12	FEX; EXE3	
	Lý thuyết 3 tiết	Thực hành 2 tiết		
4	Kỹ năng làm việc nhóm	L.O.9	PRJ; EXE4	
	Lý thuyết 3 tiết	Thực hành 2 tiết		
5	Kỹ năng giao tiếp điện tử	L.O.9	PRJ; EXE5	
	Lý thuyết 0 tiết	Thực hành 2 tiết		
6	Kỹ năng Giải quyết vấn đề	L.O.11	PRJ	
	Lý thuyết 6 tiết	Thực hành 2 tiết		
7	Báo cáo đồ án môn học	L.O.9; L.O.10; L.O.11	PRJ	
	Lý thuyết 0 tiết	Thực hành 10 tiết		

6 | PHƯƠNG PHÁP HỌC VÀ CÁCH ĐÁNH GIÁ

6.1 | PHƯƠNG PHÁP HỌC

- Tài liệu (slides, tài liệu) được đưa lên Moodle hàng tuần. Sinh viên tải về, in ra, đọc trước và mang theo khi lên lớp học.
- Sinh viên tham gia đầy đủ mọi yêu cầu của giảng viên trên lớp một cách tích cực, chủ động và tuân thủ mọi yêu cầu đề ra.
- Mọi hoạt động của sinh viên trên lớp đều được giảng viên quan sát và đánh giá.

6.2 | CÁCH ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

Mã	Hình thức đánh giá	Mô tả	Chuẩn đầu ra được đánh giá	Tỉ lệ (%)
EXE	Bài tập tại lớp			15%
EXE	Làm việc nhóm	Bài đánh giá này được thực hiện xuyên suốt từ bài học 1 cho đến bài học 5. Giảng	L.O.8; L.O.12	

viên quan sát các nhóm làm việc, cho điểm những cá nhân chủ động, tích cực, tìm kiếm được nhiều thông tin bổ ích và trừ điểm những cá nhân không tuân thủ quy định. Buổi cuối cùng sẽ tổng hợp và cho điểm cuối cùng.

PRJ	Đồ án môn học		25%
PRJ	Làm việc theo nhóm	Mỗi nhóm sẽ được giao một nhiệm vụ đòi hỏi các thành viên trong nhóm phải họp lại, đưa ra giải pháp và thực hiện nhiệm vụ. Cuối cùng báo cáo kết quả trước lớp. Bài tập này sẽ tập trung vào đánh giá khả năng tư duy hệ thống của nhóm (khi đưa ra giải pháp giải quyết vấn đề), Kỹ năng hoạt động nhóm, Kỹ năng giao tiếp điện tử và Kỹ năng trình bày vấn đề.	L.O.9; L.O.10; L.O.11
MEX	Kiểm tra giữa kỳ		10%
MEX	Trắc nghiệm	Sinh viên làm bài kiểm tra trắc nghiệm trong 45 phút.	L.O.1; L.O.2; L.O.4
FEX	Kiểm tra cuối kỳ		50%
FEX	Trắc nghiệm	Sinh viên làm bài thi trắc nghiệm trong 60 phút.	L.O.3; L.O.5; L.O.6; L.O.7

7 | TÀI NGUYÊN MÔN HỌC

Giáo trình

(Tài liệu chính)

[1] Huỳnh Thị Phương Thủy, Lâm Thị Phương Thảo, Tiêu Kim Cương. Giáo trình Nhập môn Công nghệ Thông tin và Truyền thông. Khoa Công nghệ Thông tin, Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, 2016

Tài liệu tham khảo	[1] Elizabeth Haefele and al. Computing Essentials 2012 Complete Edition. McGraw-Hill, Inc., 2012
	[2] Internet and Computing Core Certification Guide. IC3 Global Standard 4, CCILearning, Volume 1-2-3, 2014

Tài nguyên khác

*(Công cụ, phần mềm...
được sử dụng / hỗ trợ)*

8 | CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- Sinh viên không được vắng quá 20% tổng số tiết học.
- Đối với bất kỳ hành động gian lận nào trong quá trình làm đồ án môn học hay bài thi, sinh viên phải chịu mọi hình thức kỷ luật theo quy định và nhận 0 điểm cho học phần này.

9 | THÔNG TIN LIÊN HỆ

Bộ môn/Khoa	Bộ môn Công nghệ phần mềm/Khoa CNTT
Văn phòng	Phòng B115
Điện thoại	0918340741
Giảng viên phụ trách	Huỳnh Thị Phương Thủy
Email	thuyhttp@tdc.edu.vn

10 | NGÀY PHÊ DUYỆT LẦN ĐẦU

Ngày **20** Tháng **08** Năm **2016**

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

11 | TIẾN TRÌNH CẬP NHẬT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

R.1 | Nội dung cập nhật lần 1

- Thay đổi hình thức thi giữa kỳ FEX : tự luận 90 phút chuyển sang trắc nghiệm 60 phút

Ngày	Tháng	Năm
GIẢNG VIÊN		TRƯỞNG BỘ MÔN

R.2 | Nội dung cập nhật lần 2

- Chính sửa mục tiêu đề cương.
- Thêm mục ...
- Cập nhật nội dung ...
-

Ngày	Tháng	Năm
GIẢNG VIÊN		TRƯỞNG BỘ MÔN